**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**

**AN GIANG Năm học: 2018- 2019**

**Môn: HÓA HỌC- Lớp: 12**

(Đề thi có 04 trang) *Thời gian làm bài: 50 phút (không kể phát đề)*

**Mã đề thi 213**

**Cho biết nguyên tử khối của các nguyên tố**

H= 1;C= 12; N= 14; 0= 16; S = 32; C1 = 35,5; Na = 23; Mg = 24; Al= 27;Ca = 40; Cr = 52; Fe = 56; Cu = 64; Zn = 65; Ag = 108; Ba = 137.

**Câu 1:** Thành phần chính của tơ nitron (tơ olon) là polime được tạo thành từ hợp chất nào sau đây?

**A**. CH2=C(CH3)-COOCH3. **B**. C6H5-CH=CH2. **C**. CH2=CH-Cl. **D**. CH2=CH-CN.

**Câu 2:** Hợp chất X có công thức cấu tạo HCOOCH3. X có tên gọi nào sau đây?

**A**. Etyl fomat. **B**. Metyl fomat. **C**. Axit axetic. **D**. Metyl axetat.

**Câu 3:** Tơ axetat thuộc loại

**A**. polime thiên nhiên. **B**. polime bán tổng hợp. **C**. polime tổng hợp. **D**. polime trùng hợp.

**Câu 4:** Chất nào sau đây thuộc loại este đơn chức, no?

**A**. C6H5NH2. **B**. CH3COOCH3. **C**. HCOOCH2NH2. **D**. CH3NH2.

**Câu 5:** Chất nào sau đây **không** phải axit béo?

**A**. axit fomic. **B**. axit oleic. **C**. axit panmitic. **D**. axit stearic.

**Câu 6:** Loại cacbohiđrat nào có nhiều nhất trong mật ong?

**A**. tinh bột. **B**. mantozơ. **C**. fructozơ. **D**. xenlulozơ.

**Câu 7:** Phản ứng thủy phân chất béo trong môi trường kiềm gọi là phản ứng

**A**. oxi hóa. **B**. trùng hợp. **C**. trùng ngưng. **D**. xà phòng hóa.

**Câu 8:** Kim loại nào sau đây có nhiệt độ nóng chảy cao nhất?

**A**. Ag. **B**. Cr. **C**. W. **D**. Au.

**Câu 9:** Cho dãy các chất sau đây: CH3COOH, C2H5OH, CH3COOCH3, CH3CHO. Số chất thuộc loại este là:

**A**. 3. **B**. 1. **C**. 2. **D**. 4.

**Câu 10:** Công thức cấu tạo thu gọn nào dưới đây là của glyxin (axit α-amino axetic)?

**A**. NH2-CH2-CH2-COOH. **B**. CH3-CH(CH3)-COOH.

**C**. HOOC-CH2-CH(NH2)-COOH. **D**. NH2-CH2-COOH.

**Câu 11:** Chất nào thuộc loại polisaccarit trong các chất sau?

**A**. saccarozơ. **B**. tinh bột. **C**. fructozơ. **D**. glucozơ.

**Câu 12:** Dung dịch chất nào sau đây làm quì tím hóa xanh?

**A**. CH3-COOH. **B**. CH3-CH2-OH. **C**. CH3-NH2. **D**. NaCl.

**Câu 13:** Chất nào sau đây có phản ứng tráng bạc?

**A**. saccarozơ (C12H22O11). **B**. glixerol (C3H5(OH)3).

**C**. axit oxalic (HOOC-COOH). **D**. glucozơ (C6H12O6).

**Câu 14:** Benzyl axetat được tim thấy tự nhiên trong nhiều loại hoa. Nó là thành phần của các loại tinh dầu từ hoa nhài, ylang-ylang, tobira. Nó có mùi thơm ngọt ngào dễ chịu gợi nhớ của hoa nhài. Do đó, nó được sử dụng rộng rãi trong nước hoa, mỹ phẩm, cho hương thơm của nó vào trong hương liệu để tạo mùi táo và lê. Công thức thu gọn của benzyl axetat là

**A**. CH3COOCH2C6H5. **B**. CH3COOC6H5. **C**. HCOOCH3. **D**. CH3COOCH3.

**Câu 15:** Thành phần chính của tơ nilon-6,6 là polime được điều chế từ hexametylenđiamin và axit ađipic bằng phản ứng

**A**. trùng hợp. **B**. trao đổi. **C**. trùng ngưng. **D**. xà phòng hóa.

**Câu 16:** Phát biểu nào sau đây là đúng?

**A**. Kim loại luôn bị hòa tan bởi axit. **B**. Kim loại có nhiệt độ nóng chảy cao.

**C**. Kim loại yếu thì có tính oxi hóa mạnh. **D**. Kim loại chỉ có tính khử.

**Câu 17:** Đốt cháy hoàn toàn chất nào sau đây trong oxi dư thu được sản phẩm có chứa N2?

**A**. tinh bột. **B**. cao su Buna. **C**. peptit. **D**. chất béo.

**Câu 18:** Chất tác dụng với Cu(OH)2 tạo dung dịch sản phẩm có màu tím là

**A**. tinh bột. **B**. tetrapeptit. **C**. anđehit axetic. **D**. xenlulozơ.

**Câu 19:** Trong thành phần hóa học của polime nào sau đây **không** có oxi?

**A**. tơ nilon-6. **B**. tơ nilon-6,6. **C**. cao su Buna. **D**. tơ nilon-7.

**Câu 20:** Dung dịch glucozơ **không** phản ứng với chất nào sau đây?

**A**. Na. **B**. Cu(OH)2. **C**. dung dịch AgNO3/NH3. **D**. NaCl.

**Câu 21:** Có bao nhiêu amin đơn chức có công thức phân tử C2H7N?

**A**. 1. **B**. 3. **C**. 2. **D**. 4.

**Câu 22:** Cacbohiđrat bị thủy phân hoàn toàn chỉ tạo ra sản phẩm glucozơ là

**A**. tristearin. **B**. fructozơ. **C**. saccarozơ. **D**. xenlulozơ.

**Câu 23:** Nếu không may bị bỏng vôi bột thì người ta sẽ chọn phương án nào sau đây là tối ưu để sơ cứu?

**A**. Chỉ rửa sạch vôi bột bằng nước rồi lau khô.

**B**. Rửa sạch vôi bột dưới vòi nước chảy rồi rửa lại bằng dung dịch amoni clorua 10%.

**C**. Lau khô sạch bột rồi rửa bằng dung dịch xà phòng loãng.

**D**. Lau khô sạch bột rồi rửa bằng dung dịch amoni clorua đậm đặc.

**Câu 24:** Đun hoàn lưu 1 mol metyl fomat (HCOOCH3) với dung dịch chứa 2 mol NaOH (đến khi phản ứng xảy ra hoàn toàn), dung dịch thu được chứa các chất tan là

**A**. CH3-COONa và NaOH dư. **B**. HCOONa và CH3OH.

**C**. CH3COONa và HCOOCH3 dư. **D**. HCOONa, CH3OH và NaOH dư.

**Câu 25:** Glyxin là amino axit

**A**. đa chức. **B**. khi hòa tan vào nước tạo thành dung dịch không làm quì tím đổi màu.

**C**. no đơn chức, mạch hở. **D**. không có tính lưỡng tính.

**Câu 26:** Chọn phát biểu đúng?

**A**. Chất béo không tan trong nước.

**B**. Chất béo rắn không tan trong nước nhưng chất béo lỏng thường tan nhiều trong nước.

**C**. Thành phần nguyên tố chính của dầu bôi trơn động cơ là C, H và O.

**D**. Chất béo rắn có thành phần chủ yếu là trieste của glixerol và các axit cacboxylic no đơn chức có không quá 5 nguyên tử cacbon.

**Câu 27:** Có 4 kim loại K, Mg, Fe,Cu. Thứ tự giảm dần tính khử là

**A**. Cu, K, Mg, Fe. **B**. K, Fe, Cu, Mg. **C**. K, Mg, Fe, Cu. **D**. Mg, K, Cu, Fe.

**Câu 28:** Có ba lọ đựng riêng biệt ba dung dịch: glyxin, valin, axit glutamic. Có thể nhận biết dung dịch chứa axit glutamic bằng

**A**. quì tím. **B**. dung dịch brom. **C**. kim loại Na. **D**. dung dịch NaOH.

**Câu 29:** Khi thay thế một nguyên tử H trong gốc hiđrocacbon của phân tử axit axetic bằng 1 nhóm -NH2 thì tạo thành hợp chất mới là

**A**. một α-amino axit. **B**. muối amoni axetat. **C**. amin bậc 2. **D**. một este của axit axetic.

**Câu 30:** Trong các nhận xét dưới đây, nhận xét nào đúng nhất?

**A**. Thủy phân hoàn toàn peptit với dung dịch HCl dư thu được dung dịch chỉ chứa các muối clorua.

**B**. Thủy phân hoàn toàn chất béo bằng cách đun nóng với dung dịch NaOH dư, thu được hỗn hợp gồm muối của axit béo và glixerol tan trong nước.

**C**. Tất cả các amin đơn chức, mạch hở đều có số nguyên ttử H là số lẻ.

**D**. Tất cả các trieste của glixerol đều là chất béo.

**Câu 31:** Hợp chất X là 1 amin đơn chức chứa 45,16% nitơ. Phát biểu nào sau đây là **không** đúng?

**A**. Đốt cháy hoàn toàn a mol X thì luôn luôn thu được a mol CO2. **B**. X là amin no.

**C**. X có thể là amin bậc 2. **D**. X chỉ có 1 công thức cấu tạo đúng.

**Câu 32:** Thủy phân hoàn toàn m gam đipeptit Gly-Ala (mạch hở) bằng dung dịch KOH vừa đủ, thu được dung dịch X trong đó có chứa 1,13 gam muối kali của glyxin. Giá trị **gần nhất** với m là

**A**. 2,14. **B**. 2,15. **C**. 1,64. **D**. 1,45.

**Câu 33:** Xà phòng hóa 22,2 gam hỗn hợp 2 este là HCOOC2H5 và CH3COOCH3 bằng dung dịch NaOH vừa đủ, các muối sinh ra sau khi xà phòng hóa được sấy đến khan và cân được 21,8 gam. Tỉ lệ **nHCCONa:nCH3COONa** là

**A**. 2:1. **B**. 3:4. **C**. 1:1. **D**. 3:2.

**Câu 34:** Xà phòng hóa hoàn toàn m gam HCOOC2H5 bằng một lượng KOH vừa đủ. Cô cạn dung dịch sau phản ứng, thu được 8,4 gam muối khan. Giá trị của m là

**A**. 7,4. **B**. 6,6. **C**. 11,3. **D**. 8,8.

**Câu 35:** Thủy phân 324 gam tinh bột thành glucozơ sau đó lên men, khối lượng ancol etylic thu được là m gam. Nếu xem các quá trình đều đạt hiệu suất 100%. Giá trị của m là

**A**. 90. **B**. 180. **C**. 184. **D**. 360.

**Câu 36:** Este X được tạo thành từ etilenglicol và hai axit cacboxylic đơn chức. Trong phân tử este, số nguyên tự cacbon nhiều hơn số nguyên tử oxi là 1. Khhi cho m gam X tác dụng với dung dịch NaOH (dư) thì lượng NaOH đã phản ứng là 10 gam. Giá trị của m là

**A**. 16,5. **B**. 17,5. **C**. 15,5. **D**. 14,5.

**Câu 37:** Thủy phân hết m gam tetrapeptit Ala-Ala-Ala-Ala (mạch hở) thu được hỗn hợp gồm 28,48 gam Ala, 32 gam Ala-Ala và 27,72 gam Ala-Ala-Ala. Giá trị của m là

**A**. 90. **B**. 180. **C**. 184. **D**. 360.

**Câu 38:** Để tráng một tấm gương người ta phải dùng 2,7 gam glucozơ, hiệu suất phản ứng đạt 95%. Số gam bạc bám trên tấm gương là

**A**. 1,7053. **B**. 3,0780. **C**. 3,4105. **D**. 1,5390.

**Câu 39:** Lấy m gam K cho tác dụng với 500ml dung dịch HNO3 thu được dung dịch M và thoát ra 0,336 lít hỗn hợp N (đkc) gồm 2 khí X và Y. Cho thêm vào M dung dịch KOH dư thì thấy thoát ra 0,224 lít khí Y (đkc). Biết rằng quá trình khử HNO3 chỉ tạo một sản phẩm khử duy nhất. Xác định m?

**A**. 6,63 gam. **B**. 7,8 gam. **C**. 6,24 gam. **D**. 12,48 gam.

**Câu 40:** Hỗn hợp X gồm alanin, axit glutamic và axit acrylic. Hỗn hợp Y gồm propen và trimetyl amin. Đốt cháy hoàn toàn a mol X và b mol Y thì tổng số mol oxi cần dùng vừa đủ là 1,14 mol, thu được H2O; 0,1mol N2 và 0,91 mol CO2. Mặt khác, khi cho a mol X tác dụng với dung dịch KOH dư thì lượng KOH phản ứng là m gam. Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Giá trị của m là

**A**. 11,2 gam. **B**. 12,0 gam. **C**. 16,8 gam. **D**. 14,0 gam.

**Đáp án**:

1D 2B 3B 4B 5A 6C 7D 8C 9B 10D 11B 12C 13D 14A 15C

16D 17C 18B 19C 20D 21C 22D 23B 24D 25B 26A 27C 28A 29A 30C

31C 32D 33A 34A 35C 36A 37A 38B 39A 40D